TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2025
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu
2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192a/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; trú tại: Thôn Y, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày:

Chị kết hôn với anh Sáng ngày 01/4/2009, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc, anh S không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị và anh S đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến

nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S, hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu: Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/11/2010. Hiện cháu H đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H vì anh S không quan tâm gì đến con cái. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh S đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn B ngày 03/12/2024, anh B trình bày: Anh B là em trai của anh S, anh S và chị H kết hôn với nhau năm 2009 và chung sống hạnh phúc với nhau, việc mâu thuẫn giữa chị H và anh S như thế nào anh B không nắm được. Anh S và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh năm 2010, hiện cháu H đang ở với chị H. Nay chị H có đơn ly hôn anh S, anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy H. Chị Trần Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn S; về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/11/2010 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Trần Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn S, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Y, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ anh S nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy việc bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp cố tình không hợp tác làm việc với Tòa án. Không trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù anh S đã nhận được các thủ tục tố tụng của Tòa án nên anh S tự chịu trách nhiệm. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Trần Thúy H và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 01/4/2009, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lập Thạch. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị H và anh S thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh S có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Chị và anh S sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh S có hộ khẩu và gia đình anh S cho biết: Chính quyền địa phương và gia đình anh S không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S. Việc chị H xin ly hôn anh S và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/11/2010. Hiện cháu H đang ở với chị H. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Về phía cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu H, cần giao cháu H cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy

định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị H và anh S không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy H.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 18/11/2010 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hiện cháu H đang ở với chị H. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thúy H tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000556 ngày 06/11/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch.
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh